

Dưới Mái Chùa Xưa

Trần Đan Hà



Toàn cảnh Chùa Sác Tứ tỉnh Quảng Trị

Toàn cảnh Chùa Sác Tứ tỉnh Quảng Trị

Theo nghiên cứu về “Lịch sử Chùa Sác Tứ” ở Quảng Trị thì, chùa do Hòa thượng Tu Pháp, tự Chí Khả khởi lập và xây dựng với tên ban đầu là chùa Tịnh Nghiệp. Từ những ngày đầu tiên chúa Nguyễn Hoàng vào Nam lập nghiệp. Nhưng vào năm nào thì mãi đến nay vẫn chưa ai biết đến. Có thể nói đây là một trong những ngôi Tổ đình có mặt sớm nhất và có ảnh hưởng rất lớn đến Phật giáo và Văn hóa của xứ Đàng Trong. Một tài liệu nghiên cứu khác cho biết chùa có tên là Am Tịnh Độ. Qua các đời trụ trì tiếp nối như

Thiền sư Tuyết Phong và Thiền sư Bảo Châu, am Tịnh Độ ngày càng được quan tâm, xây dựng, trùng tu để ngày mỗi kang trang, hoàn thiện hơn.

Đến năm 1739 Năm Kỷ Sửu, tức là năm Vĩnh Hựu thứ 5 vua Lê Ý Tông (1739), Chúa Nguyễn Phúc Khoát trong một dịp ngự giá ra Quảng Trị, có ghé vào thăm chùa và đảnh lễ Phật, cảm khái với cảnh trí chốn Phật đường và nghe tiếng tăm của chùa trong dân gian, Chúa thân hành ngự bút viết năm chữ "Sác Tứ Tịnh Quang Tự", cho làm bằng sơn son thếp vàng để tặng cho chùa. Từ đó am Tịnh Độ đổi thành chùa Sác Tứ Tịnh Quang và trở thành danh thắng.

Một số nhà nghiên cứu còn cho biết, ngôi chùa này đã xuất hiện trước năm 1558, đến khi Chúa Nguyễn Hoàng vào trấn nhậm tại Ái Tử thì đã hiện diện. Đến khoảng những năm 1600-1650, đã có nhiều vị thiền sư nổi tiếng đến trụ trì ở đây, mà hiện nay chỉ biết tên hai vị là Lục Hồ Viên Cảnh, bổn sư của Thiền sư Minh Châu Hương Hải và Đại Thâm Viên Quang, vị Thầy đã dạy về thiền lý cho Minh Châu Hương Hải.

Đến đời Vua Gia Long, vua ban tên gọi là Tịnh Quang Tự. Chùa được trùng tu năm Minh Mạng thứ 21 (1841). Đến năm Đồng Khánh thứ 2 (1890) lại được trùng tu và ông Trần Chính Tịnh pháp danh Thông Quảng được chọn làm Hội trưởng. Thành Thái năm thứ 6 (1886) cho tái tạo lại chùa, dựng thêm nhà Tăng kang trang, rợp rờ, rồi mời Tiến sĩ Hoàng Bính viết bia vào năm Thành Thái thứ 7 (1895). Chùa đã qua 9 lần đại trùng tu. Năm 1997 là lần trùng tu mới nhất do Hòa thượng Thích Chánh Liêm làm Trưởng ban Tái thiết. Đã tổ chức lễ khánh thành trang nghiêm trọng thể vào ngày 12-3-2001 (tức là ngày 18-2 năm Tân Ty)

Sự kiện lịch sử:

Trải qua bao biến cố thăng trầm của đất nước, chùa Sác tứ Tịnh Quang vẫn là một ngôi tổ đình danh tiếng của Phật giáo xứ Đàng Trong, được xem là một nơi từng bồi dưỡng và đào tạo nhiều danh tăng thạc đức như Tổ sư Nhất Định, khai sơn chùa Từ Hiếu, Huế. Tổ sư Phước Huệ, khai sơn Tổ đình Hải Đức, Huế hay Ngài Hải Nhu, vốn là người xuất gia tu học ở chùa này sau đó vào năm 1844 Ngài đã cho đại trùng tu ngôi chùa Quảng Tế, tân tạo nhiều tượng Phật. Hay Hòa thượng Thích Bích Lâm cũng từng có một thời gian gắn bó với ngôi chùa này.

Gần đây nhất là những người có gốc gác từ Quảng Trị như Đức Đệ nhị Tăng thống, cố Trưởng lão Hòa thượng Thích Giác Nhiên (chùa Thiên Tôn, Huế), cố Hòa thượng Thích Giác Hạnh (chùa Vạn Phước, Huế). Đức Đệ tam Tăng thống cố Hòa thượng Thích Đôn Hậu (chùa Linh Mục Huế). cố Hòa thượng Thích Trí Thủ (chùa Báo Quốc, Huế và Già Lam, ở Sài Gòn).

Sau năm 1975, Hòa thượng Thích Chánh Trực nguyên Chánh Đại diện Giáo hội PGVNTN tỉnh Quảng Trị cùng với Hòa thượng Thích Chánh Liêm về ở tại chùa Sác Tứ này. Hiện nay, chùa do Thượng tọa Thích Phước Châu là giám tự, hàng tháng tại đây đều có tổ chức các khóa tu Bát quan Trai giới cho đông đảo bà con Phật tử đến tu học và tham vấn giáo lý.

“Ngày Trờ Về”

Sau khi được “trở về” quê hương Quảng trị, lòng tôi thấy ngậm ngùi trước cảnh đổ nát bởi chiến tranh! Nơi đây ngày xưa tuy không là chốn phồn hoa đô hội, nhưng cũng là nơi chốn được mệnh danh là “Địa linh sinh Nhân kiệt” đã dựng xây một cơ sở Phật giáo đầu tiên, từ sau ngày hai châu Ô và Rí được sát nhập vào lãnh thổ Việt cường. Trải qua bao nhiêu dâu bể giờ nhìn lại thật đúng như cảm khái của người xưa:

*“Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương”!*

Nhất là từ biên giới sông Thạch hản trở ra đến cầu Bến hải. Nhà cửa ruộng vườn đều bị cháy bởi “Mùa Hè đỏ lửa năm 72”. Người dân phải di cư vào các tỉnh Long khánh và Bà rịa Vũng tàu. Thất lạc gia đình nên khi về tôi sống chung với gia đình người bạn cùng đơn vị. Tôi đi làm đủ nghề, ai thuê làm việc gì cũng làm. Nếu rảnh thì đi lượm sắt vụn ở Cổ thành mang về bán ký. Cuộc sống thấy không có tương lai vì hiện tại là một người lính bại trận! May mắn được gia đình người bạn giới thiệu vào làm thư ký cho một đoàn xây dựng công trình kiến thiết các nhà máy vôi, xi măng, gạch ngói tại hai tỉnh Quảng trị và Thừa thiên. Văn phòng của Đoàn đặt tại làng Ái tử cạnh chùa Sắc tứ...

“Nhân duyên” được tiếp xúc với Thầy

Giáo hội PGVNTN tỉnh Quảng trị chuẩn bị trùng tu vào năm 1970, nhưng công việc dang dở thì vào mùa hè đỏ lửa năm 72, chùa không tránh khỏi cảnh bom rơi đạn lạc, nên hư hao rất nhiều. Thầy Thích Chánh Trực, nguyên Chánh Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Quảng trị ở Chùa Tỉnh Hội tọa lạc phía dưới tòa Hành chánh tỉnh, trên đường về chợ Sãi đã bị tan nát bởi chiến tranh! Nên sau năm 1975, Thầy trở về ở chùa Sắc tứ cùng với Thầy Chánh Liêm nguyên Hiệu trưởng Trường Bồ Đề Quảng trị. Thời gian này thì Thầy Chánh Trực trên danh nghĩa vẫn còn Đại diện cho Giáo hội Quảng trị. Khoảng ba năm sau, thì chính quyền đưa một vị Thầy ra để thay thế. Thầy Chánh Trực vào Huế thỉnh ý Ôn Thiên Mục và Ôn dạy rằng: “Họ tổ chức làm lễ bàn giao thì ngày đó Thầy cứ thông báo cho Phật tử địa phương biết, nếu họ đến tham dự đông đủ thì làm lễ bàn giao. Còn nếu không có ai đến tham dự thì xem như buổi lễ không đủ túc số để bàn giao chức vụ và như vậy thì Thầy vẫn làm Đại diện cho đồng bào Phật tử tỉnh nhà”...

Người dân Quảng trị trở về trong đổ nát cần phải gây dựng lại từ đầu. Nên việc cúng dường đối với người Phật tử rất hạn chế, do đó mà quý Thầy sống rất eo hẹp. Nên hai Thầy phải tự túc kinh tế bằng cách trồng thêm khoai sắn. Cứ chiều chiều hai Thầy vác cuốc ra sau vườn chùa cuốc đất trồng khoai. Vì thế cho nên thầy nói bây giờ mỗi bữa ăn bớt cơm lại và ăn thêm củ khoai... Có lần thầy dặn:

- O nhớ bắc thêm cơm, bữa ni có khách...

Thầy đang ngồi thọ trai với khách, nửa chừng thầy chợt hỏi:

- Tui ăn mấy chén rồi hè?”...

O làm công quả nói

- Bạch thầy mới một chén thầy để con đơm thêm...

Thầy tiếp,

- Hôm nay ăn cơm vui quá nên tui quên mất tui đã ăn mấy chén?..., nhưng mà thôi tui thấy cũng vừa bụng rồi để tui ăn thêm củ khoai !

Thì ra thầy giả bộ nói cho vui nhưng thầy nhớ rõ là thầy đã ăn mấy chén! Sau đó thầy nói với O làm công quả rằng:

- Con biết con đã phạm giới chưa?...

O trả lời bạch thầy vì con nhận thấy hôm nay thầy vui quá nên muốn...! Thầy nói đùa rằng:

- Không nói lời thôi chi cả, ăn xong nhớ lên chánh điện sám hối nghe chưa?

Sau bữa ăn chiều, O làm công quả dọn dẹp xong, liền mặc áo tràng và lên quỳ trên chánh điện đọc kinh sám hối... Thầy đi lên thấy vậy, thầy đứng rưng rưng mà nói rằng:

- Thôi O xuống dọn dẹp đi, thầy đã biết tấm lòng của O rồi!

Nhưng nhìn ngôi chùa rách nát nên thầy đi vận động để tu sửa lại, và đối tượng vận động là những nhà thầu khoán đang thi công trong các công trình xây dựng tại tỉnh nhà. Người thì cung cấp gạch ngói, người thì cung cấp xi măng, người thì cung cấp sắt thép, người thì cung cấp cát sạn, người thì cung cấp gỗ...

Nhân dịp chuyển hàng đến chùa nên chúng tôi được tiếp xúc với Thầy. Từ đó tôi hay đến thăm Thầy nhiều hơn và được Thầy cho ngồi hầu trà. Buổi chiều Thầy hay ra ngồi phía trước dưới gốc cây Bồ đề cạnh bờ hồ trồng sen. Nơi đây có đặt cái bàn và vài chiếc ghế, cũng là vuông sân nơi Gia đình Phật tử thường sinh hoạt. Nhân duyên này chúng tôi được thăm hỏi thầy nhiều chuyện về Giáo hội...

Chuyện “Lá thư Lịch sử” kể lại tình trạng Giáo Hội PGVNTN trước năm 1975.

Nhân dịp này, tôi có hỏi thầy về tình hình Giáo hội và được thầy kể rằng: “Trước đây tôi chỉ biết về tình hình tại địa phương này thôi, chứ chuyện của Trung ương thì tôi cũng mù tịt! Có lần tôi nghe nhiều chuyện không mấy vui, nhưng rồi không biết hỏi ai! Sau đó tôi đánh bạo viết thư cho Thầy Thiện Minh để hỏi chuyện về Giáo hội!” (Thầy Chánh Trực và Thầy Thiện Minh đều là người cùng quê ở Quảng trị, đồng thời hai vị đều cùng xuất gia tại Huế lúc tuổi còn thơ làm chú Diêu. Sau này Thầy Chánh Trực ra lại Quảng trị làm Chánh Đại Diện Giáo hội nơi đây. Còn Thầy Thiện Minh thì vào Sài gòn và Thầy làm Tổng Vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên và Gia đình Phật tử Trung ương. Từ đó hai Thầy chỉ liên lạc với nhau bằng thư từ thôi.)

Thầy ở Quảng trị kể lại rằng:

“Tôi đọc báo và nghe tin đồn rằng, Giáo hội Trung ương bây giờ chia rẽ trầm trọng! “Giáo hội Ấn Quang” thì theo “Trung lập, chống chính quyền, chống chiến tranh và thân cộng”? Quý Thầy Thiện Hoa, Thầy Tâm Châu, Thầy Trí Quang, Thầy Nhất Hạnh... đều không đi đúng theo chủ trương đường lối của Viện Hóa Đạo? Lại còn chống đối lẫn nhau? Hay tổ chức xuống đường chống chính phủ... và còn rất nhiều những nghi vấn mà tôi không biết hỏi ai. Nên tôi đã viết thư hỏi Thầy những việc của Giáo hội mà tôi đang thắc mắc. Và sau đó, Thầy Sài gòn viết cho Thầy ở Quảng trị một bức thư rất dài và giải thích đầy đủ tình hình của Giáo hội, tuân tự theo những câu hỏi đã dẫn....

“Thầy ở ngoài Quảng trị không biết gì về tình hình của Giáo hội Trung ương vì những lý do sau đây:

- Thứ nhất, chúng ta chỉ biết tin tức của địa phương mình mà thôi, Thầy ở ngoài Trung thì chỉ biết ngoài đó, chứ chưa chắc Thầy biết đến Huế và Đà nẵng.. Còn tôi ở Sài gòn thì cũng chỉ biết trong đây mà thôi. Và như vậy chúng ta chỉ biết tin tức qua báo chí và đài phát thanh. Nhưng báo chí và đài phát thanh thì ít khi nói sự thật, vì bị kiểm duyệt, hay những “người của chế độ” họ chỉ viết theo sự chỉ đạo của cấp trên.
- Thứ hai, mỗi khi chính quyền làm việc gì “không chính đáng” thì không bao giờ họ nhận mình làm cả! Ví dụ như chính quyền của hai nền Cộng hòa đều có đàn áp Phật giáo, nhưng họ đều phủ nhận. Họ luôn tìm đủ mọi cách tuyên truyền để che dấu !.
- Thứ ba, Báo chí chỉ viết lại “cái hiện tượng” mà không bao giờ họ đề cập đến “nguyên nhân tạo thành”. Ví dụ như cái vụ gọi là “Biến động miền Trung” chẳng hạn, tất cả những báo chí viết về việc này đều không đúng sự thật, kể cả những tác giả là Phật tử, hay ông Liên Thành cũng đều viết không đúng sự thật. Một điều dễ hiểu họ là người của chính quyền, hay bài viết của họ bị chính quyền kiểm duyệt trước khi đăng báo. Vì thế cho nên tất cả chỉ đúng năm mươi phần trăm mà thôi! (một nhà văn nào đó đã viết: “Nửa ổ bánh mì vẫn là bánh mì. Nhưng một nửa sự thật thì không phải là sự thật”!).
- Thứ tư, có nhiều việc Giáo hội không muốn nhưng “thời thế” bắt buộc phải thực hành để cho đúng với “trật tự của xã hội” (ví dụ như giữa thập niên 60, khi cường độ chiến tranh lên đến cực độ, chính quyền kêu gọi mọi người tham gia vào quân đội để bảo vệ quê hương. Đây là lý tưởng chung của người công dân phải có bổn phận và trách nhiệm đối với đất nước.

Giáo hội đành phải thành lập “Ban Tuyên úy Phật giáo” để hỗ trợ về mặt tinh thần cho anh em binh sĩ. Nên đã đào tạo một số Tăng sĩ ra ngoài mặt trận để khích lệ họ. Nhưng thực tế thì Giáo hội đâu muốn như vậy, vì Giáo hội luôn yêu chuộng hoà bình chứ có bao giờ Giáo hội muốn ủng hộ chiến tranh súng đạn đâu !). Và Ban Tuyên úy Phật giáo đặt văn phòng tại “Việt nam Quốc tự” nên đã được danh xưng là “một Khối”! Bên cạnh đó, chính quyền đương thời vẫn đàn áp Phật giáo rất tàn bạo, như việc tấn công chùa bắt bớ Tăng Ni, sa thải và giam cầm những công chức bất đồng chánh kiến, hay những người có gốc gác là Phật giáo. Sự kiện này đã lan truyền khắp thế giới, cùng sự phản ứng của nhiều Quốc gia Phật giáo. Nên buộc lòng Giáo hội phải thành lập “Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo”. Và như vậy đương nhiên phải chịu mang tiếng là “chống lại chính quyền”, nhưng thực tế Giáo hội đâu muốn chống lại chính phủ đâu. Và Ủy ban đặt văn phòng tại Chùa Ấn Quang, vì thế mới có thêm một tên gọi nữa là “Khối Ấn Quang”. Nhưng hai khối vẫn làm việc theo sự chỉ đạo của Giáo hội là Viện Hóa Đạo, tuy hai khối đi theo hai chủ trương khác nhau (một bên ủng hộ chính quyền,

một bên chống đối chính quyền). Nhưng hai khối đều là “Hai đứa con ưu tú của Giáo hội”. Như thế thì đâu có chia rẽ? mà vì “Gặp thời thế thế thời phải thế”!.

Cũng trong thời gian này báo chí và đài phát thanh đều ra rả kết án và chụp mũ cho “Giáo hội Ấn Quang” là cộng sản! Nhưng trên thực tế thì Phật giáo Việt Nam đâu có Giáo hội Ấn Quang đâu?

Còn việc người ta đồn rằng GHPGVNTN chủ trương “phản chiến, trung lập, liên hiệp, thuộc thành phần thứ ba v...v..?”.

Việc này thì vì Giáo hội không muốn kéo dài một “cuộc chiến huynh đệ tương tàn”. Chủ trương của Giáo hội là với bất cứ giá nào cũng phải đem lại “Hòa Bình” cho dân tộc Việt Nam. Đó là hoài bão của Giáo hội trước sau như một.

(Ghi chú: Nhưng theo các nhà nghiên cứu về những chủ trương trên thì không phải chỉ riêng Giáo hội Phật giáo VNTN mà còn có nhiều thành phần trí thức, học giả và các tổ chức tranh đấu lớn họ cũng đều cùng chung một quan điểm. Vì họ thấy đau lòng trước cảnh Mỹ leo thang chiến tranh tại Việt nam. Nhất là bắt đầu giữa thập niên 60, với những vụ dội bom tàn phá các làng mạc ở các tỉnh thuộc vùng địa đầu giới tuyến. Hay các chiến dịch tổng công kích như Tết Mậu thân, chiến dịch Lam Sơn 719 tại Hạ Lào. Mùa Hè đỏ lửa 72. Hay các trận đánh lớn như Bình Long An Lộc, Khe Sanh Quảng Trị... Hay như trước đó, ông Cố vấn Ngô Đình Nhu cũng đã thương thuyết với Hà Nội để mong tìm một giải pháp chấm dứt chiến tranh, nhằm ngăn chặn người Mỹ đổ quân vào Nam Việt Nam.

Theo nội dung cuốn sách:

Death of a Generation: How the Assassinations of Diem and JFK Prolonged the Vietnam War - Tác giả: GS Howard Jones - Nhà xuất bản Oxford University Press, 2003 - Dịch giả: Cư sĩ Nguyên Giác.

thì hai anh em ông Diệm và ông Nhu cũng đã chủ trương thương thuyết với Hà Nội để đi đến liên hiệp giữa miền Bắc và miền Nam với nhau, sách viết: “Đại diện Ba Lan ở ICC là Maneli, tháng 8-1963 báo cáo về chính phủ Ba Lan rằng trong khi anh em Diệm-Nhu đàn áp Phật Giáo dữ dội, Hà Nội và Việt Cộng qua những cuộc thương thuyết đã hy vọng sẽ hỗ trợ Diệm-Nhu để yêu cầu người Mỹ rút khỏi Việt Nam.

Nhu nói trong một buổi họp 15 tướng lĩnh rằng Nhu đang thương thuyết với Hà Nội, và không sợ chuyện Mỹ cắt viện trợ, vì cuộc chiến sẽ ngưng”. Nhu khẳng định, “Bây giờ chúng ta muốn hòa bình, và chỉ muốn hòa bình thôi... Tôi tin rằng Ủy Hội Quốc Tế có thể và nên đóng một vai quan trọng trong việc tái lập hòa bình tại Việt Nam.” (trang 45)

Khi Maneli lần đầu đưa ra kế hoạch hòa bình này cho Hà Nội xem vào mùa xuân 1963, Thủ Tướng Bắc VN Phạm Văn Đồng lập lại lời khẳng định trước đó của ông Hồ Chí Minh rằng Bắc VN đã sẵn sàng thương thuyết vào bất kỳ lúc nào. Ngoại Trưởng Xuân Thủy đã có một danh sách các hàng hóa trong đó có cả than và các vật liệu kỹ nghệ khác, mà chính phủ Bắc VN sẽ trao đổi với Nam VN đổi lấy gạo và nhiều lương thực khác. (trang 47).

Như vậy, là ông Nhu cũng đã chuẩn bị trước cho một cuộc thương thuyết, mong đi đến “liên hiệp”. Nhưng rất tiếc là ông ta làm theo cách riêng của mình, nghĩa là chỉ dùng lực lượng của ông để đàn áp Phật giáo và không muốn vận động quần chúng ủng hộ, nên đã đưa đến một kết cục bi thảm, không riêng chỉ gia đình ông mà còn liên lụy đến cả một dân tộc Việt Nam phải chịu cảnh chiến tranh leo thang đến thảm khốc!

Thế rồi khi biết là đang “sa lầy” thì Mỹ lại tìm đường tháo chạy bằng cách tạo ra nhiều “trận hỏa mù” hầu che dấu tội ác, ví dụ như: “Vụ Biến Động Miền Trung” là một! Người dân Huế đang sống trong yên ổn, thì bỗng dưng một cuộc xuống đường biểu tình của Phật giáo chống lại chính sách đàn áp của chính quyền hai ông Thiệu - Kỳ. Không ai biết là nguyên nhân từ đâu đến và ai đứng sau lưng để dựng nên phong trào? Chỉ biết khi phong trào xuống đường thì vẫn được Sư đoàn I Bộ binh bảo vệ an ninh trật tự. Những ngã đường xâm nhập vào thành phố như An Hòa, Long Thọ, An Cựu, Thuận An... đều có trạm gác do Cảnh sát phối hợp với Quân cảnh kiểm soát.

Và khi phong trào biểu tình lên đến cao độ, là lúc đưa bàn thờ ra đường, thì chính quyền miền Nam cử Tướng Nguyễn Hữu Cồ ra Huế dàn xếp. Khi máy bay của Tướng Cồ đáp xuống phi trường Phú Bài thì Sư Đoàn I BB phái một Sĩ quan, một Hạ Sĩ quan và một Tài xế đến phi trường đón. Nhưng thay vì chở về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn thì họ lại chở về Khách sạn Hương Giang, nơi đặt “Ban Điều Hành” của cuộc xuống đường. Họ cấp cho Tướng Cồ một chiếc xe xích lô và hai người Sinh viên mặc đồng phục áo trắng quần đen, thắt cà vạt đen họ

tổng buổi sáng chờ ra trung tâm biểu tình để nói chuyện với đồng bào !... Biện pháp Tướng Có thất bại, nên chính quyền Sài gòn nghĩ đến Tướng Tôn Thất Đính, là người sinh trưởng ở Huế, có thể có khả năng để thuyết phục. Nhưng khi Tướng Đính ra đến Huế thì tuyên bố là “Đứng về phía đồng bào và ủng hộ cuộc biểu tình”... Biện pháp Tướng Đính lại bất thành, nên sau đó Tướng Nguyễn Cao Kỳ đưa một Chiến đoàn TQLC ra ứng chiến tại Phi trường Đà Nẵng đợi ngày bay ra Huế dẹp biểu tình !.

Ngay lúc đó thì ngoài Huế, Sư Đoàn I BB tập trung một lực lượng và một hỏa lực bố trí tại Trung tâm Huấn luyện Phú Bài và tuyên bố: “Nếu lực lượng TQLC đổ xuống Phi trường Phú Bài, thì lực lượng phòng thủ Phi trường sẵn sàng đập nát ngay tại chỗ”.

Nên sau đó trên Đài Phát thanh Quân đội cho đọc “Lệnh Khai Trừ SĐ I BB ra khỏi QL.VNCH” ! Thế rồi sau khi “Hòa bình được lập lại” (không ai biết bằng cách nào? Vì các cuộc dàn xếp đều bị thất bại, cũng không có việc dàn áp biểu tình?). Thế nhưng sau khi “Hòa Bình” lập lại, thì không có một vị Tướng hay Tá nào bị “Kỷ luật” cả? Thiếu tướng Nguyễn Văn Chuân Tư lệnh Sư đoàn I Bộ binh vẫn còn tại chức? Đại Tá Nguyễn Văn Điem vẫn còn tại chức (sau chiến dịch Lam sơn 719 được thăng cấp Chuẩn Tướng và làm Tư lệnh Sư đoàn I Bộ binh thay Tướng Chuán)? Khi Huế được trở lại sinh hoạt bình thường, thì Sư Đoàn I Bộ Binh cũng vẫn trở lại ngôi vị ban đầu. Đây là một điều mà có rất nhiều người muốn đặt những câu hỏi tại sao ?...(Tại sao Sư Đoàn I BB bị Chính quyền kết tội “Làm phản” vừa lại “Bảo vệ” an ninh và trật tự cho “Vùng trách nhiệm của mình”?)

Nếu cho rằng Phật Giáo” tiếp tay với cộng sản để lật đổ Chính quyền thì cũng không đúng! (Vì Đức Phật có dạy rằng: “Đừng tin những gì, dầu đó là lời của Phật, của Tổ nói ra. Mà phải suy nghiệm để thấy có lý rồi mới tin”. Nếu cho rằng “Phật giáo tiếp tay với cộng sản để lật đổ chính quyền thì đây chỉ là “luận điệu buộc tội Phật giáo vô căn cứ!..Thử đặt câu hỏi: “Chính quyền hai ông Thiệu-Kỳ có đàn áp Phật giáo hay không”? Nếu trả lời không thì tại sao có cuộc đấu tranh của Phật giáo? Nếu trả lời có thì tại sao chính quyền đàn áp mà không cho Phật giáo kêu cứu?

Còn nếu cho rằng Phật giáo chống chiến tranh, không có tinh thần chống cộng? Điều này cũng không đúng! Vì trên thực tế thì Phật giáo vừa chống chiến tranh, nhưng đồng thời vẫn chống cộng sản xâm lăng. Như trong một lần có vị phóng viên hỏi Giáo hội rằng: “Nghe người ta đồn rằng, Phật giáo không có tinh thần chống cộng? Một vị Tôn túc của Giáo hội trả lời rằng: “Nếu các anh chị muốn biết Phật giáo có tinh thần chống cộng hay không, thì hãy ra ngoài Nghĩa trang Quân đội Biên hòa đếm có bao nhiêu bát hương, thì có bấy nhiêu tinh thần chống cộng của Phật giáo”.

Sau khi lập lại Hòa bình (không phải từ trên trời rơi xuống), đều phải có nguyên nhân cả. Tôi có nghe “một trí thức” cho rằng: “Cái gọi là “Biến Động Miền Trung” này không ai khác hơn là “Bàn tay của Mỹ” nhúng vào khuấy động phong trào Phật giáo đứng ra hành động, đồng thời Mỹ cũng “bật đèn xanh” cho chính quyền đàn áp Phật giáo? Để tạo cảnh nhiễu nhương cho chính quyền miền Nam ! Rồi đến khi phong trào lên đến cao độ, thì cũng lại do bàn tay của Mỹ nhúng vào để thiết lập Hòa bình trở lại ! Và mục đích của Mỹ làm xáo trộn tình hình miền Nam là muốn tháo chạy ra khỏi “vũng lầy kinh hoàng” ! Họ muốn “chạy làng trong danh dự” thì phải tạo ra nhiều rối rắm cho miền Nam! Để đổ lỗi cho “Chính quyền miền Nam thối nát, Quân đội bất tài...” Lập luận này không phải là không có cơ sở vì, sau khi những “Hồ sơ mật của Mỹ được giải mã” thì chúng ta thấy có vô số “chuyện đau thương” mà người Mỹ đã tạo ra cho dân tộc Việt Nam suốt hai mươi năm chiến tranh.

Nên khi hoà bình được thiết lập trở lại thì không ai biết nguyên nhân? Chứ thực sự Quân đội không có dẹp biểu tình, nhờ có lệnh ở đâu ban tới, mà tất cả dân chúng đều thuận theo và đưa bàn thờ vào nhà ? Đây là sự thật vì cuộc biểu tình trước sau đều trật tự và được Quân nhân của Sư Đoàn I Bộ Binh bảo vệ.

Diễn tiến đi theo con đường Mỹ muốn chạy làng: (chính sách “Hiện Đại Hóa Quân Đội” và phân phối QLVNCH đảm trách các vùng trách nhiệm của Quân Lực Hoa Kỳ là cả một cái bẫy mà Mỹ đã dăng ra để sập chính quyền miền Nam ! Cắt giảm viện trợ để giết dần giết mòn sức mạnh của toàn dân miền Nam ! Hay là cuộc “chiến tranh quy ước” được thiết lập cho miền Nam mà thôi!? Như vậy thì chính quyền miền Nam không được “độc lập” và đây thêm một bằng chứng là Mỹ đã tiếp tay với Cộng sản miền Bắc để “mặc cả cuộc chiến” chứ không phải là Phật giáo)?

Còn nói Thầy Trí Quang là Cộng sản, thì nên xem lại vì:

Ông Đào Văn Bình, nguyên Sinh viên năm thứ nhất trường Luật khoa Sài Gòn 1963 đã có nhã ý : “Trong tinh thần tìm hiểu sự thực, không thêm thắt ý kiến cá nhân, tôi xin dịch ra Việt Ngữ bốn tài liệu gửi kèm theo đây để quý vị, quý bạn suy nghĩ”:

1) Declassified CIA Documents on the Vietnam War/ Thích Trí Quang (Tài liệu giải mật của CIA về Chiến Tranh Việt Nam/Thích Trí Quang)

Tài liệu này do Viện Đại Học Saskatchewan (Canada) sưu tầm và phổ biến. Tôi xin dịch phần Tóm Lược Chính (Abstract) trong báo cáo của CIA như sau: “Một cuộc phân tích để xem - liệu Thích Trí Quang có liên hệ/hoặc là cán bộ cộng sản, Con Người và Mục Tiêu Đấu Tranh: Báo cáo tình hình cho tới ngày 27-8-1964 đánh giá rằng Trí Quang không phải là cộng sản, ông ta chỉ muốn thiết lập một chính quyền do thần quyền/tôn giáo lãnh đạo ở Miền Nam. Tin tình báo gửi bằng cable, TDCS 314/02342-64. August 28, 1964. 8 trang. Mật/Không phổ biến. Bản sao đã được tẩy sạch. Giải tỏa ngày 24 Tháng 5, 1976. “

2) “Only Religions Count in Vietnam”:

Thích Trí Quang and the Vietnam War. (Chỉ Có Tôn Giáo Là Đáng Kể Ở Việt Nam: Thích Trí Quang và Cuộc Chiến Tranh Việt Nam) biên khảo của James McAllister- Phân Khoa Chính Trị Học, Đại Học Williams, Williamstown, MA 01267, điện thư: “Đã từ lâu, Thích Trí Quang là một trong những nhân vật gây tranh cãi nhiều nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam. Các học giả cánh hữu cho rằng Trí Quang có thể/có nhiều khả năng là cán bộ cộng sản hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hà Nội. Còn các học giả cánh tả lại cho rằng Trí Quang là một lãnh đạo tôn giáo đấu tranh bất bạo động/hòa bình cho dân chủ và muốn sớm chấm dứt chiến tranh. Tài liệu biên khảo này cho thấy cả hai lập luận trên đều không có tính thuyết phục. Như các giới chức Hoa Kỳ đã công bằng/đứng đắn kết luận rằng không có bằng chứng khả tín nào cho thấy Trí Quang là một cán bộ cộng sản hoặc có thiện cảm với cuộc chiến của Hà Nội hay Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Rút ra từ những tài liệu rộng rãi còn lưu trữ qua những cuộc đàm luận giữa Trí Quang và các giới chức Hoa Kỳ, hiển nhiên Thích Trí Quang thật sự chống cộng mạnh mẽ và hoàn toàn hiểu được/cảm nhận được việc sử dụng quân đội Hoa Kỳ để chống lại Bắc Việt và Trung Hoa. Yếu tố chính gây mâu thuẫn giữa phong trào đấu tranh của Phật Giáo và bộ tham mưu của Johnson là Thích Trí Quang cương quyết cho rằng những chế độ quân nhân sau Ngô Đình Diệm thù nghịch với Phật Giáo và không có khả năng đưa cuộc đấu tranh chống cộng sản tới thành công.”

3) World: A Talk With Thích Trí Quang (Friday Apr.22,1966) TIME MAGAZINE

Đây là cuộc phỏng vấn liên quan đến nhiều vấn đề như cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến thiết lập nền Đệ Nhị Cộng Hòa và việc ứng cử của hai Ô. Thiệu-Kỳ. Vì bài phỏng vấn dài cho nên tôi chỉ phiên dịch phần quan điểm của TT. Thích Trí Quang liên quan tới cộng sản và sự hiện diện của quân đội Mỹ tại Việt Nam mà thôi.

“Trong một cuộc phỏng vấn riêng tư bất thường, tương đối hiếm hoi bởi vì Thượng Tọa ít khi dành cho báo giới Tây Phương những cuộc phỏng vấn như vậy, với các phóng viên của TIME như Frank McCulloch và James Wilde tại nơi cư trú của Thượng Tọa tại Sài Gòn, trong căn phòng của một bệnh viện điều dưỡng. Thông dịch viên là Thân Trọng Huệ, một cộng tác viên người Việt của báo TIME, người đã gọi Thượng Tọa là Venerable cho đúng với địa vị của TT trong Giáo Hội. Thích Trí Quang mặc áo của bệnh viện, quần bà ba trắng và đi dép da.”

Hỏi: Nếu tình hình ổn định trở lại với Việt Nam và cuộc chiến đấu chống cộng thành công, Thượng Tọa có nghĩ rằng cuối cùng ở một chừng mực nào đó sẽ có những cuộc thương thảo với Việt Cộng?

Đáp: Dĩ nhiên, khi đưa ra câu hỏi như vậy là quý vị đã tự có câu trả lời - hiển nhiên bất cứ cuộc chiến nào rồi cũng kết thúc bằng thương lượng. Nhưng những cuộc thương lượng chỉ xứng đáng khi có lợi cho cả hai phe. Nếu quý vị thương thảo mà không lợi ích gì cho lý tưởng và cuộc đấu tranh thì đó là sự đầu hàng ngay trang bằng thương thảo. Chắc chắn tôi không đồng ý về bất cứ một cuộc đầu hàng nào như vậy.

Hỏi: Thượng Tọa có tin rằng có những thành phần phi-cộng-sản ở trong hàng ngũ Việt Cộng không?

Đáp: Nếu có những thành phần này thì họ bị lợi dụng và chỉ đạo bởi những người cộng sản, cho nên chúng ta chẳng hy vọng gì vào họ. Còn họ chỉ là những người chạy theo, thì họ cũng chẳng ích lợi gì cho chúng ta. Bị cộng sản lợi dụng hay bị cộng sản sai khiến thì cũng giống như cộng sản.

Hỏi: Thượng Tọa nghĩ gì về bộ phận Việt Cộng?

Đáp: Theo tôi, đây chỉ là cách chơi chữ. Người ta cố tách biệt Cộng Sản Bắc Việt và Cộng Sản Miền Nam. Thật ra không có sự phân biệt như vậy. Cả hai đều là cộng sản. Là một tu sĩ, điều tôi lo lắng là chủ thuyết trong đầu họ còn nguy hiểm hơn súng họ cầm trên tay.

Hỏi: Thượng Tọa có ý kiến gì về những lời đồn đãi là việc đầu tiên mà quốc hội lập hiến làm là đòi người Mỹ rút khỏi Việt Nam?

Đáp: Những lời đồn đãi như vậy hoàn toàn có tính cách bôi lọ. Hoàn toàn không có cơ sở. Người ta không nên hỏi tại sao người Mỹ phải ở lại Việt Nam. Ai ai cũng đồng ý rằng cuộc chiến đấu chống cộng ở đây phải có sự trợ giúp của người Mỹ. Vậy thì trở ngại chính là làm thế nào để nâng cao giá trị của sự giúp đỡ đó. Cuộc trợ giúp của người Mỹ tại Việt Nam ngày hôm nay đã không được hỗ trợ đầy đủ bởi vì không có những vị đại diện của người dân làm công việc đó. Khi quốc hội được bầu ra, chính quốc hội sẽ làm công việc hỗ trợ tinh thần, nâng cao giá trị và chấp nhận sự trợ giúp của người Mỹ.

4) From Wikipedia, the free encyclopedia

Vào ngày 8 Tháng 5, 1963 nhân lễ Vesak, ngày đản sanh của Đức Phật Gotama, Phật tử tại Huế đã chuẩn bị, kể cả việc treo cờ Phật Giáo. Nhà cầm quyền đã dựa vào một nghị định ít khi thi hành để ngăn cấm việc treo cờ. Việc ngăn cấm này đã xảy ra cho dù trước đó một tháng nhân lễ ngân khánh thứ năm của Giám Mục Ngô Đình Thục cờ Thiên Chúa Giáo được treo mà không hề bị ngăn cản. Phật tử Huế không tuân theo chỉ thị và tổ chức một cuộc biểu tình, tụ họp tại đài phát thanh để hy vọng nghe tiếng nói của Thích Trí Quang trong chương trình phát thanh thường lệ. Chính quyền cho ngưng buổi phát thanh và nổ súng vào đám đông khiến 9 người thiệt mạng. Vào ngày 10 Tháng 5, Phật tử bắt đầu chiến dịch tranh đấu đòi bình đẳng tôn giáo, bởi thường cho nạn nhân và trừng phạt những người có trách nhiệm và quyền treo cờ Phật Giáo. Thích Trí Quang nhắc nhở khối người biểu tình không để cộng sản lợi dụng tình trạng bất ổn và chủ trương đấu tranh bất bạo động. Khi cuộc khủng hoảng trở nên sâu rộng, Thích Trí Quang vào Thủ Đô Sài Gòn để thương thuyết và chuẩn bị cho những cuộc xuống đường sau cuộc tự thiêu của Thích Quảng Đức vào ngày 11 Tháng 6.

Trước cuộc tấn công của mật vụ và lực lượng đặc biệt của Ngô Đình Nhu vào Chùa Xá Lợi ngày 21 Tháng 8, ông đã trốn vào Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Ông được Đại Sứ Hoa Kỳ là Henry Cabot Lodge nhận và từ chối không giao ông cho mật vụ của Nhu sau khi lục soát chùa, nổ súng và đánh đập tăng ni. Tại Huế, 30 người chết vì đã làm hàng rào cản người của Nhu tấn công vào các chùa.

Vào năm 1965 những cuộc biểu tình lại tái xuất hiện khi người chống Diệm là tướng Nguyễn Chánh Thi - Tư Lệnh Quân Đoàn I bị Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ cất chức. Vào thời điểm này, Nguyễn Cao Kỳ bắt giữ Thích Trí Quang và ra lệnh quản thúc tại gia (chùa). Khi Sài Gòn sụp đổ và cộng sản tràn vào Nam Việt Nam thì Thích Trí Quang một lần nữa lại bị nhà cầm quyền cộng sản quản thúc tại gia (chùa).”

Những sự kiện trên đây chắc đã có thể “giải oan” cho Thầy Trí Quang rồi. Còn về những oan khuất của Giáo hội thì cũng có thể chứng minh rằng: “Giáo hội phản đối một cuộc chiến mà một bên “Cầm súng của Nga-Tàu, một bên cầm súng của Mỹ để anh em chém giết lẫn nhau!. Nhưng nếu ai nói đến cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh “Huynh Đệ tương tàn” thì không có phe nào chấp nhận cả!?) vậy thì bên nào là chính nghĩa đây? Chúng ta nên theo bên nào đây ?

Nếu có thuận duyên chúng tôi sẽ kể “Chuyện ông Thầy Chùa Phản Chiến” hầu làm sáng tỏ “nghĩ vấn” mà từ lâu nay “những áng mây mù đang còn bao phủ” tạo cơ hội cho “thiên hạ” không ngừng đánh phá Phật Giáo trong mấy chục năm qua !

Trần Đan Hà